

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SONADEZI

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng Sonadezi (gọi tắt là SONACONS), trụ sở tại Số 3, Đường 3, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai, tiền thân là Xí Nghiệp Xây Lấp Công Nghiệp Đồng Nai (1978). Từ năm 1992 công ty sát nhập vào Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp Biên Hòa (SONADEZI).

Đến năm 2000 thực hiện chương trình cổ phần hóa của UBND tỉnh Đồng Nai công ty đã chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Sau khi cổ phần hóa công ty mang tên Công Ty Cổ Phần Xây Dựng SONADEZI.

Qua hơn hai mươi năm hoạt động, công ty đã xây dựng các công trình của 15 quốc gia khác nhau với nhiều loại công trình như: dược phẩm, thực phẩm, thức ăn gia súc, may mặc, giày da, nhựa, xử lý chất thải,... Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tế, đặc biệt là đối với các công trình có vốn đầu tư nước ngoài và trở thành một nhà thầu có uy tín đối với các nhà đầu tư và các nhà tư vấn.

Công ty đang thực hiện hệ thống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 để nâng cao hơn nữa khả năng thực tế của cam kết bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn lao động. Chính sách chất lượng của công ty là “ **Chuyên môn hóa các quá trình hoạt động nhằm cung cấp những sản phẩm chất lượng và không ngừng nâng cao sự thỏa mãn khách hàng**”.

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng Sonadezi (Sonacons) được biết đến như một đơn vị đi đầu trong ngành xây dựng của Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung. Hàng loạt những dự án thiết kế - thi công trong và ngoài nước của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau đầu tư tại Đồng Nai, Thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Đà Lạt, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bắc Ninh... Những công trình phục vụ các ngành như: dược phẩm, thực phẩm, thức ăn gia súc, may mặc, nhựa, xử lý chất thải...

Từ năm 2008 Cụm Công Nghiệp Suối Tre 1 do Sonacons làm chủ đầu tư đã đi vào hoạt động tạo thêm điều kiện cho nhà đầu tư đến với Đồng Nai.

Công ty đã áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 để nâng cao hơn nữa khả năng thực tế về cam kết bảo đảm chất lượng, tiến độ và an toàn lao động.

Các lĩnh vực kinh doanh chính của công ty:

- [Tư vấn thiết kế.](#)
- [Thi công xây dựng.](#)
- [Kinh doanh nhà.](#)

- [Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.](#)

- [Bê tông thương phẩm.](#)

- [Sản xuất gạch.](#)

3. Định hướng phát triển :

- Công ty sẽ phát triển lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản công nghiệp & dân dụng, phát huy kinh nghiệm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của lĩnh vực thiết kế, thi công xây lắp.

- Hoàn thành đúng kế hoạch đầu tư các dự án hiện hữu : Cụm công nghiệp Suối Tre 1, Suối Tre 2, Bảo Vinh, Khối B1 khu chung cư đường Nguyễn Văn trỗi TP. Biên Hòa.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Thuận lợi:

- Các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp tiếp tục tăng với các dự án có quy mô phù hợp với năng lực xây dựng của công ty.
- Đầu năm 2008 công ty đã có sẵn công việc với giá trị hợp đồng xây dựng gói đầu 80 tỷ đồng nên có thể triển khai các hoạt động SXKD ngay từ đầu năm.
- Sản phẩm bê tông thương phẩm đã có vị trí vững chắc trên thị trường.
- Lĩnh vực kinh doanh nhà và nhà xưởng xây sẵn tiếp tục phát huy các kết quả đạt được từ năm trước.
- Từ đầu năm 2008 công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Suối tre 1 song song với việc kêu gọi đầu tư và đã đạt được những kết quả ban đầu khả quan.

Khó khăn:

- Nổi bật nhất trong năm là tình hình giá cả vật liệu xây dựng tăng mạnh bất ngờ không thể dự báo trước: sắt thép tăng 80%, xi măng tăng 65% kéo theo giá bê tông tăng 60%, gạch xây tăng gấp đôi. Việc giá cả tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả của các hợp đồng đã ký.
- Bên cạnh giá cả tăng là sự khan hiếm hàng hóa trên thị trường dẫn đến các điều kiện hợp đồng với các nhà cung cấp trở nên khó khăn (không bảo đảm giá, phải thanh toán ngay khi giao hàng thậm chí phải thanh toán trước khi giao hàng).
- Lãi suất tín dụng tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công ty cũng như làm giảm hẳn lượng khách hàng mua nhà.
- Lực lượng cán bộ quản lý thiếu về số lượng, kinh nghiệm quản lý và kỹ năng tiếng Anh yếu so với yêu cầu. Nguồn công nhân xây dựng lành nghề trên thị trường khan hiếm, giá nhân công tăng 65% so với đầu năm, do đó bảo đảm nhân lực trên các công trường luôn là áp lực lớn với các Ban chỉ huy công trường.

- Trạm bê tông Long thành sau thời gian vận hành liên tục mặc dù đã thường xuyên được bảo trì vẫn tỏ ra quá tải và bắt đầu hư hỏng cần đầu tư sửa chữa lớn. Số lượng xe bồn vận chuyển bê tông thiếu so với yêu cầu nên nhiều lần phải từ chối cung cấp bê tông cho khách hàng.
- Dự án Khu dân cư An hòa 2 chậm triển khai vì vướng công tác giải phóng được mặt bằng. Mặc dù công ty đã tích cực làm việc với các cơ quan chức năng và đề xuất nhiều giải pháp vẫn chưa có kết quả cuối cùng.
- Cụm công nghiệp Suối tre 1 sau thời gian khởi đầu khá thuận lợi nay bắt đầu bộc lộ những bất lợi vì các chính sách ưu đãi cho cụm công nghiệp không bằng và thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư cũng phức tạp hơn các dự án trong các khu công nghiệp. Khủng hoảng tài chính thế giới cũng đã tác động rõ rệt đến việc triển khai của chủ đầu tư và kêu gọi đầu tư.

Kết quả SXKD năm 2008:

Công ty đã nhận diện những khó khăn nêu trên từ sớm, nhất là biến động giá nên đã có những giải pháp cụ thể cho từng trường hợp khi thực hiện hợp đồng cũng như ký kết các hợp đồng thi công mới. Nhờ đó đã hạn chế được những thiệt hại của các hợp đồng cũ và giữ vững hiệu quả kinh doanh khi ký các hợp đồng mới. Kết quả thống kê năm cho thấy doanh thu và lợi nhuận đạt được đều cao hơn cùng kỳ các năm trước.

Về xây lắp:

Giải pháp chung khi đàm phán hợp đồng là: giá trị hợp đồng phải tính đủ trượt giá dự kiến, đề nghị chủ đầu tư chia công trình thành nhiều gói nhỏ với thời hạn thi công ngắn (Olympys, TPC Vina, CP Bình dương), bảo đảm giá trị HĐ bằng USD, giá trị tạm ứng cao 20% (Technopia), 25% (TPC Vina), 30%-50% (Olympus, CP Bình dương).

Tiếp thị: Đấu thầu 94 hồ sơ với tổng giá trị dự thầu 1.750 tỷ đồng. Trúng thầu 13 công trình với giá trị 190 tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu 11%, Tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký kết đến 31/12/2008 đạt 270 tỷ đồng.

Thi công: trong năm 2008, công ty thi công 65 hợp đồng trong đó hợp đồng mới là 31 hợp đồng. Có 5 hợp đồng trọng điểm có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên thực hiện đúng tiến độ cam kết với chủ đầu tư đóng góp tốt vào kết quả kinh doanh xây lắp.

Các xí nghiệp xây dựng: hiện nay công ty có 6 XNXD đang hoạt động: XN1, 2, 4, 5, 6, 7. Nhìn chung cơ cấu tổ chức quản các XN đều đã hoàn chỉnh và hoạt động tốt, trực tiếp tham gia công tác tiếp thị và dự thầu chiếm 36% giá trị trúng thầu.

Về kinh doanh bất động sản và Vật liệu xây dựng:

Cụm công nghiệp Suối tre 1: Đang triển khai xây dựng hạ tầng, hiện nay các tuyến trục chính đã xây dựng xong tạo lập hình ảnh rõ nét của một khu vực công nghiệp. Công tác tiếp thị qua nhiều kênh thông tin khác nhau. Đã ký được hợp đồng cho thuê 9,5 hecta.

Kinh doanh nhà: Hoàn tất thi công xây dựng 17 căn hộ 3 tầng khu S2 theo kế hoạch năm 2008. Đến nay đã bán được hết 17 căn hộ. Tuy nhiên, việc bàn giao cho các người mua nhà phải trong tháng 1/2009 mới thực hiện xong.

Nhà xưởng cho thuê: Các hợp đồng cho thuê nhà xưởng đang được thực hiện tốt.

Bê tông thương phẩm: do khó khăn trong việc cung ứng nguyên vật liệu, trong quý II công ty buộc phải yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi cung cấp hàng để giảm áp lực vốn thanh toán cho các nhà cung cấp và biến động giá nguyên liệu, chấp nhận giảm sản lượng tạm thời. Tuy nhiên kết quả cả năm 2008

cũng rất khả quan với sản lượng cung cấp là 80.800 m³ đạt doanh thu 61,63 tỷ đồng vượt kế hoạch năm. Trong năm công ty đã đầu tư thêm 2 xe bồn vận chuyển bê tông để bổ sung năng lực vận chuyển.

Chung cư Nguyễn Văn Trỗi: công ty tham gia đầu tư một block nhà, hiện đã hoàn tất công tác ép cọc.

Các mặt hoạt động khác:

Trong năm công ty đã phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ. Hiện nay VDL cty là 31,125 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước 11,813 tỷ đồng chiếm 37,95%

Tài chính kế toán: Công tác tài chính đã cơ bản phục vụ cung ứng đầy đủ vốn cho các hoạt động sản xuất của công ty. Công tác kế toán đã đi vào nề nếp và đã sử dụng phần mềm kế toán mới.

Nhân sự: trong năm phòng tổng hợp đã có nhiều nỗ lực và thực hiện tích cực các hình thức tuyển dụng, đã bổ sung thêm cán bộ cho các phòng ban và xí nghiệp. Công tác huấn luyện và đào tạo được thực hiện tốt. Trong năm công ty cử một cán bộ đi học thạc sĩ, và nhiều lớp ngắn hạn khác.

Công tác xã hội: Tham gia xây dựng nhà tình thương và các hoạt động xã hội khác do UBMTTQ và hội chữ thập đỏ phát động.

Các hoạt động văn thể mỹ: công ty đã phối hợp với BCH công đoàn và chi đoàn thanh niên, đã tổ chức cho CBCNV công ty tham quan du lịch trong nước và nước ngoài. Phong trào thể thao cũng sôi động với các hoạt động tennis, bóng chuyền. Chi hội cựu chiến binh công ty cũng tham gia hoạt động về nguồn tham quan chiến khu D cùng hội cựu chiến binh Sonadezi nhân kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt nam.

Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008.

- Doanh thu thuần : 340.339.901.614 đồng.

(Đạt 103,34% so với kế hoạch 2008 và 133,07% so với năm 2007).

Trong đó :

+ Xây dựng : 241.520.054.436 đồng.

+ Thiết kế: 577.111.920 đồng

+ Sản xuất vật liệu xây dựng : 62.915.416.667 đồng.

+ Nhà xưởng cho thuê : 4.902.669.628 đồng.

+ Cụm CN Suối tre : 29.697.503.966 đồng.

+ Cho thuê TSCĐ : 727.144.997 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : 13.269.748.403 đồng.

(Đạt 102,43% so với kế hoạch 2008 và 138,56% so với năm 2007).

- Lợi nhuận sau thuế : 10.968.277.702 đồng.

- Tỷ suất cổ tức: 24,16%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2007	KẾ HOẠCH 2008 THEO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	THỰC HIỆN NĂM 2008	So sánh %		GHI CHÚ
					KH 2008/ TH 2007	TH 2008/ TH 2007	
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/2	C
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	255,757,733,020	329,325,384,000	340,339,901,614	128.76	103.34	
2	Giá vốn bán hàng	240,895,815,734	306,704,884,000	323,667,762,475	127.32	105.53	
3	Lợi nhuận gộp	14,861,917,286	22,620,500,000	16,672,139,139	152.20	73.70	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,852,200,934	1,165,000,000	4,035,722,663	62.90	346.41	
5	Chi phí tài chính	1,475,216,055	2,464,000,000	500,032,571	167.03	20.29	
6	Chi phí bán hàng	48,520,000	343,000,000	398,362,510	706.92	116.14	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,794,141,332	8,023,000,000	8,216,572,310	138.47	102.41	
8	Thu nhập khác	510,509,999		1,815,722,796			
9	Chi phí khác	329,627,280		138,868,804			
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	9,577,123,552	12,955,500,000	13,269,748,403	135.28	102.43	
11	Thuế TNDN (15%, 20%, 28%)	1,837,751,785	2,284,539,280	2,301,470,701	124.31	100.74	
12	Lợi nhuận sau thuế	7,739,371,767	10,670,960,720	10,968,277,702	137.88	102.79	
13	Lợi nhuận trích quỹ	2,873,481,531	3,201,288,216	3,222,651,654	111.41	100.67	
14	Lợi nhuận chia cổ đông	4,865,890,236	7,469,672,504	7,519,520,526	153.51	100.67	
15	Vốn góp của cổ đông	21,750,000,000	31,125,000,000	31,125,000,000	143.10	100.00	
16	Cổ tức (đồng/cổ phần)	2,237	2,400	2,416	107.29	100.67	

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

BẢNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VỐN

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2008		NĂM 2007	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
A. Tài sản lưu động và ĐT ngắn hạn	129,812,276,744	71.89	108,464,549,937	76.67
1. Vốn bằng tiền	27,822,564,239	15.41	21,588,122,596	15.26
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	491,310,000	0.27		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	59,786,851,414	33.11	57,983,002,176	40.99
4. Hàng tồn kho	41,062,129,503	22.74	28,007,558,297	19.80
5. TS ngắn hạn khác	649,421,588	0.36	885,866,868	0.63
B. Tài sản cố định và ĐT dài hạn	50,770,187,132	28.11	33,001,963,701	23.33
1. Tài sản cố định	10,321,609,640	5.72	11,160,714,957	7.89
2. Chi phí xây dựng cơ bản	14,087,314,649	7.80	68,068,167	0.05
3. Bất động sản đầu tư	12,567,241,506	6.96	14,300,267,244	10.11
4. Đầu tư tài chính dài hạn	13,782,688,000	7.63	7,427,580,000	5.25
5. TS dài hạn khác	11,333,337	0.01	45,333,333	0.03
TỔNG CỘNG	180,582,463,876	100.00	141,466,513,638	100.00

Qua số liệu bảng trên cho thấy rằng tổng số vốn năm 2008 so với năm 2007 tăng 39.115.950.238 đồng (180.582.463.876 – 141.466.513.638) với số tương đối là 27.65% (39.115.950.238/141.466.513.638*100). Điều đó có thể đánh giá rằng quy mô về vốn của công ty đã tăng lên. Cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty được tăng cường, khoản đầu tư dài hạn tăng lên 6.355.108.000 đồng (13.782.688.000 – 7.427.580.000) điều đó sẽ tạo nguồn lợi tức lâu dài của công ty.

Năm 2007, tỷ suất đầu tư là: 23.33%

Năm 2008, tỷ suất đầu tư là: 28.11% tăng 4.78% so với năm 2007

Sự tăng lên của tỷ suất đầu tư cho thấy năng lực sản xuất có xu hướng tăng.

Vốn bằng tiền của công ty tăng 6.234.441.643 đồng (27.822.564.239 – 21.588.122.596) điều này có thể làm cho khả năng thanh toán tức thời của công ty thuận lợi hơn.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2007	NĂM 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	23.33	28.11
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	76.67	71.89
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	78.16	66.24
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	21.84	33.76
3	Khả năng thanh toán			

	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.21	0.25
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.28	1.51
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	5.65	6.07
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	3.12	3.22
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	25.87	17.99

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008

STT	CHI TIÊU	NĂM 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	340,339,901,614
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	340,339,901,614
4	Giá vốn hàng bán	323,667,762,475
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16,672,139,139
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4,035,722,663
7	Chi phí tài chính	500,032,571
8	Chi phí bán hàng	398,362,510
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,216,572,310
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,592,894,411
11	Thu nhập khác	1,815,722,796
12	Chi phí khác	138,868,804
13	Lợi nhuận khác	1,676,853,992
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,269,748,403
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,301,470,701
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10,968,277,702
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.838
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2,416

- Tổng số cổ phiếu thường: 3.112.500 CP

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.112.500 CP thường

- Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm : 2.858.079 CP

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 24%/năm

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Công ty cơ bản đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, sẽ tiếp tục củng cố duy trì trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nghiên cứu các dự án đầu tư mới về kinh doanh vật liệu xây dựng, hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

IV. Báo cáo tài chính (đính kèm)

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty cổ phần xây dựng Sonadezi gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2009, từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

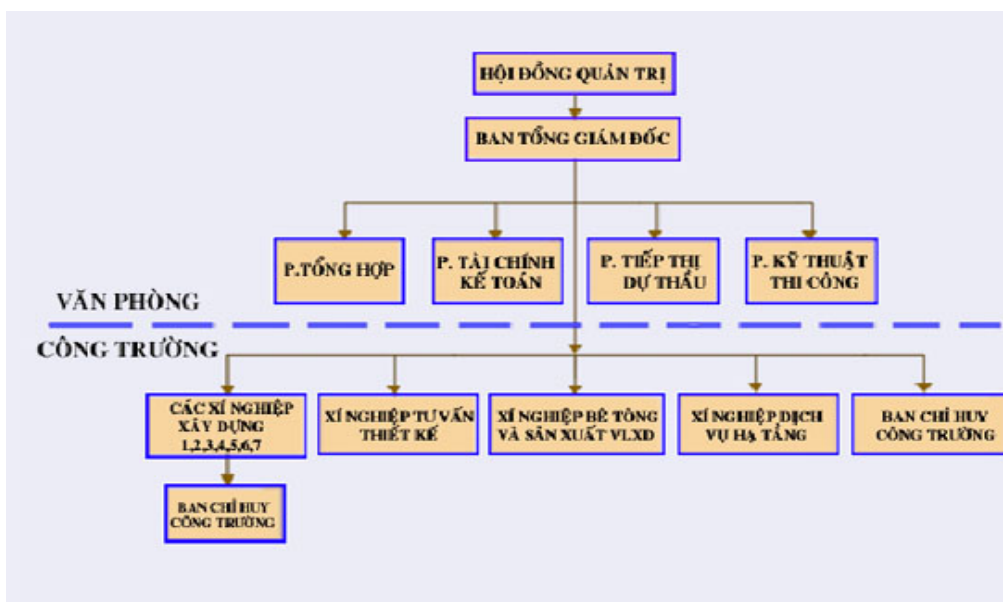
Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

VI. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng giám đốc

	<p>TRƯƠNG MINH HOÀNG Năm sinh: 1961 Chức vụ: Tổng Giám đốc Trình độ: Thạc sỹ Chuyên môn: Kỹ Sư Xây Dựng Ngày tham gia công ty: 08/1983</p>
	<p>LÊ ANH HOÀN Năm sinh: 1961 Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Trình độ: Đại Học Chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế Ngày tham gia công ty: 08/1984</p>
	<p>PHAN ĐÌNH THÁM Năm sinh: 1965 Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Trình độ: Đại Học Chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế Ngày tham gia công ty: 01/2000</p>

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm 2008	
Tiền lương	1.138.416.502	Đồng
Phụ cấp	95.100.000	Đồng
Tiền thưởng	68.500.000	Đồng
Cộng	1.302.016.502	Đồng

- Số lượng cán bộ, nhân viên là 340 người, Công ty thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo đúng qui định hiện hành.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch	31/03/2006	-

Ông Trương Minh Hoàng	Phó Chủ tịch	31/03/2006	-
Ông Phan Đình Thám	Ủy viên	31/03/2006	-
Ông Nguyễn Hữu Thông	Ủy viên	31/03/2006	01/5/ 2008
Ông Lê Anh Hoàn	Ủy viên	31/03/2006	-

- Ông Nguyễn Hữu Thông vì lý do sức khỏe đã xin nghỉ việc và không tham gia HĐQT. HĐQT đã thống nhất sẽ bầu thêm 01 thành viên không điều hành trực tiếp theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty vào kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2009.

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban	31/03/2006	
Ông Nguyễn Thế Truyền	Thành viên	26/03/2004	
Bà Trịnh Thị Hiền	Thành viên	15/3/2007	18/4/2008
Ông Nguyễn Đình Cường	Thành viên	18/4/2008	

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch	31/03/2006	Không điều hành trực tiếp
Ông Trương Minh Hoàng	Phó Chủ tịch	31/03/2006	Điều hành trực tiếp
Ông Phan Đình Thám	Ủy viên	31/03/2006	Điều hành trực tiếp
Ông Nguyễn Hữu Thông	Ủy viên	31/03/2006	Đã miễn nhiệm ngày 1/5/2008
Ông Lê Anh Hoàn	Ủy viên	31/03/2006	Điều hành trực tiếp

- Thành viên Ban kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban	31/03/2006
Ông Nguyễn Thế Truyền	Thành viên	26/03/2004
Ông Nguyễn Đình Cường	Thành viên	18/4/2008

- Hoạt động của HĐQT : HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Ông Phạm Xuân Bách, chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty. Hiện là Phó Tổng giám đốc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.

- Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty : Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty; thường xuyên thông báo cho HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Thù lao cho thành viên HĐQT 24.000.000 đồng người/năm.

- Thù lao cho thành viên Ban kiểm soát 12.000.000 đồng người/năm.

- Số lượng thành viên HĐQT đã có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty là 04 người.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT :

. Ông Phạm Xuân Bách - Chủ tịch HĐQT : 1,19% và đại diện 12,95% vốn Nhà nước.

. Ông Trương Minh Hoàng – Phó chủ tịch HĐQT : 1,61% và đại diện 10% vốn Nhà nước.

. Ông Phan Đình Thám – Thành viên HĐQT : 1,33% và đại diện 10% vốn Nhà nước.

. Ông Lê Anh Hoàn – Thành viên HĐQT : 2,2%.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị : Trong năm Ông Nguyễn Hữu Thông – nguyên thành viên HĐQT đã chuyển nhượng 39.908 cổ phần, tương đương 1,28%/vốn điều lệ Công ty.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước (Đính kèm sổ theo dõi cổ đông)

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : Không có.